

Số: 74 /TTr-TYT

Cẩm Lệ, ngày 31 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thay đổi thời gian đăng ký hành nghề và tăng người
hành nghề tại Trạm Y tế phường Cẩm Lệ**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 về việc chuyển giao nhiệm vụ dự phòng, dân số và hoạt động các Trạm Y tế xã, phường từ Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về Ủy ban nhân dân các xã, phường;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của UBND phường Cẩm Lệ về việc thành lập Trạm Y tế phường Cẩm Lệ;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTYT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ về việc chấm dứt hợp đồng làm việc để chuyển công tác đối với viên chức;

Căn cứ Công văn số 9739/SYT-NVY ngày 24/07/2026 của Sở Y tế về việc tiếp nhận đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ vào Công văn số 2247/UBND-PVHXH ngày 29/7/2026 của UBND phường Cẩm Lệ về việc tiếp nhận viên chức về công tác tại Trạm Y tế phường Cẩm Lệ;

Căn cứ vào Quyết định số 456/QĐ-TTYT ngày 30/7/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Hải Châu về việc chấm dứt hợp đồng làm việc để chuyển công tác đối với viên chức.

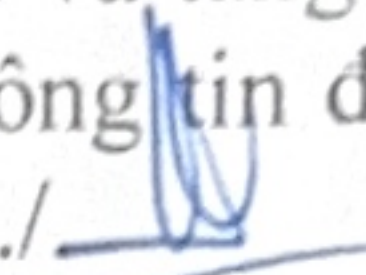
Trạm Y tế phường Cẩm Lệ kính gửi Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc thay đổi thời gian đăng ký hành nghề và tăng người hành nghề tại Trạm Y tế:

1. Thay đổi thời gian đăng ký hành nghề: Đổi thành “*Từ thứ 2 đến thứ 6, buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút*”

2. Tăng người hành nghề (*Đính kèm Phụ lục I danh sách tăng người hành*

nghề tại đơn vị).

3. Danh sách đăng ký hành nghề toàn đơn vị (Đính kèm Phụ lục II danh sách đăng ký hành nghề tại đơn vị).

Trạm Y tế phường Cẩm Lệ kính trình Sở Y tế thành phố Đà Nẵng xem xét, cập nhật thông tin thời gian đăng ký hành nghề và tăng người hành nghề tại Trạm Y tế phường Cẩm Lệ trên trang cổng thông tin điện tử theo quy định để thuận tiện trong công tác khám bệnh, chữa bệnh. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP (Thủy).



GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Thanh Tâm

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH TĂNG NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI ĐƠN VỊ

(Ban hành kèm theo Tờ trình số...../TT-Tr-TYT ngàytháng....năm 2026 của Trạm Y tế phường Cẩm Lệ)

- 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trạm Y tế phường Cẩm Lệ
- 2. Địa chỉ: Số 68 đường Lương Văn Can, phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
- 3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
 - Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 6, buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.
 - Thời gian hoạt động Khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ trong ngày, các ngày trong tuần.
- 4. Danh sách tăng người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị:

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Phạm Thị Bảo Ngọc	006493/DNA -CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00- 11g30, chiều 13g30- 17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hàng IV	Không	Điều chuyển công tác từ TTYT khu vực Hải Châu về TTYT phường Cẩm Lệ từ ngày 01/8/2026

PHỤ LỤC II: DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TẠI ĐƠN VỊ
(Ban hành kèm theo Tờ trình số...../TT-Tr-TYT ngàytháng....năm 2026 của Trạm Y tế phường Cẩm Lệ)

- 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trạm Y tế phường Cẩm Lệ
- 2. Địa chỉ: Số 68 đường Lương Văn Can, phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
- 3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
 - Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 6, buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.
 - Thời gian hoạt động Khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ trong ngày, các ngày trong tuần.
- 4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Bùi Thị Thanh Tâm	006822/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Giám đốc Trạm Y tế phường Cẩm Lệ, Bác sĩ (hạng III)	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
2	Huỳnh Trinh Minh Phương	003885/DNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều	Hộ sinh hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			Quy định tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngành viên chức hộ sinh	13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)			01/7/2026
3	Phùng Thị Cẩm Loan	002949/DNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
4	Hồ Thị Bích Thủy	000007/DNA- GPHN	Y học dự phòng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
5	Phan Văn Tại	008624/DNA- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	phân công)			
6	Trần Thái Lệ Thu	006198/DNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
7	Lê Thị Hiền	002950/DNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiep vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
8	Nguyễn Thị Tươi	002124/DNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiep vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
9	Phạm Thị Phương Lan	002473/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
10	Nguyễn Thị Diệu	002954/DNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
11	Phan Quốc Việt	006807/DNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Cử nhân Y tế công cộng hạng III, Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
12	Nguyễn Thúy	007319/DNA-	Theo Thông tư liên tịch	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng	Điều dưỡng	Không	Đăng ký hành nghề kể

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Chú chú
	Kiểu	CCHN	số 26/2015/T.TLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	hạng IV		từ ngày 01/7/2026
13	Võ Thị Ngọc Bảy	003038/DNA- CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/T.T-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
14	Nguyễn Thị Thu Vân	002948/DNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Cử nhân Y tế công cộng hạng III, Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
15	Nguyễn Thị Tuyết	007616/DNA- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)			
16	Lại Đăng Văn Tiên	009886/DNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
17	Trần Dục	002395/DNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Bác sĩ chính hạng II	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
18	Dương Văn Khánh	008710/DNA- CCHN	Khám, tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT - BYT - BNV; phát hiện và xử trí các bệnh thông	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	phân công)			
19	Nguyễn Thị Thu Diệu	006759/DNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 11g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y tế cộng đồng hạng III, Hộ sinh hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
20	Nguyễn Thị Ngọc Yên	006753/DNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
21	Phạm Muôn	006764/DNA- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	phân công)			
22	Trần Bùi Thị Thu Thủy	006761/DNA- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
23	Nguyễn Thị Thanh Chiến	006798/DNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Kỹ thuật Y hạng III	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
24	Nguyễn Thị Kim Lành	006704/DNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			nghiep hộ sinh				
25	Ngô Thị Tâm	006765/DNA- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiep hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh	Không	Đăng ký hành nghề kể từ ngày 01/7/2026
26	Phạm Thị Bảo Ngọc	006493/DNA- CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiep điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hạng IV	Không	Điều chuyển công tác từ TTYT khu vực Hải Châu về TYT phường Cẩm Lệ từ ngày 01/8/2026